TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG ANH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2017/HSST
Ngày 19/8/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Tiến.

*Các Hội thẩm nhân dân:*1. Bà Nguyễn Thị Thanh Hà.

2. Bà Đỗ Thị Thuý Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thịnh Quang Thắng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hồng Chiêm - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 107 /2017/HSST ngày 01 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Văn T**, sinh năm 1988 tại T, tỉnh Thái Bình; Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Thôn M, xã M, huyện S, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Con ông Bùi Văn K và bà Bùi Thị M; Có vợ là Nguyễn Thị N; Có 01 con sinh năm 2015; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Danh chỉ bản số 250 ngày 01/6/2017 của Công an huyện Đông Anh thành phố Hà Nội; Tạm giữ: Không; Tạm giam: Không; Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên toà).

Người bị hại: Anh Nguyễn Hữu N, sinh năm 1988; Đăng ký nhân khẩu thường trú: Xóm 1, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; Nơi ở: Số 68 thôn T, phường T, quận B, thành phố Hà Nội (Có mặt tại phiên toà).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Anh Đ, sinh năm 1983; Trú tại Thôn Đ, xã N, huyện Đ, thành phố Hà Nội (Có mặt tại phiên toà).

NHẬN THẤY

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh thành phố Hà Nội truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Ngày 03/02/2017 anh Nguyễn Hữu Đ, sinh năm: 1986, Đăng ký hộ khẩu thường trú: xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình là anh trai của anh Nguyễn Hữu N và ngày 17/02/2017 anh Nguyễn Hữu N có đơn và lời khai trình báo về việc

khoảng 23h15 ngày 02/02/2017 anh N bị một đối tượng tên "T" dùng dao chém vào vùng đầu gây thương tích tại quán hát Karaoke "Quang V" thuộc Thôn B, xã B, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào đơn trình báo và lời khai của người bị hại kết hợp với hiện trường vụ án, các tài liệu điều tra thu thập được. Cơ quan Điều tra đã tiến hành điều tra làm rõ: Khoảng 21h00 ngày 02/02/2017 sau khi dự tiệc mừng thọ bà nội của anh Đỗ Đức B, sinh năm 1995, Trú tại: Thôn B, xã B, huyện Đ, thánh phố Hà Nội thì anh Đỗ Đức B mời các anh Đỗ Ngọc D, sinh năm: 1989; Trương Văn M, sinh năm: 1995; Cao Xuân S, sinh năm: 1987; Nguyễn Văn D, sinh năm: 1991; Đỗ Văn H, sinh năm: 1997 đều trú tại: Thôn B, xã B, huyện Đ, thành phố Hà Nội là bạn cùng quê và các đồng nghiệp thuộc Công ty bao bì Việt Nam địa chỉ Tổ 37 Thị trấn Đ, huyện Đ, thành phố Hà Nội gồm Nguyễn Hữu N, Ngô Văn T sinh năm: 1989, Trú tại: thôn K, xã U, huyện Đ, Hà Nội; Phí Đức H sinh năm: 1989, Trú tại: thôn K, xã U, huyện Đ, Hà Nội; Nguyễn Văn T sinh năm: 1983, Trú tại: thôn C, xã N, huyện Đ, Hà Nội, Đặng Xuân K sinh năm: 1988, Trú tại: thôn X, xã Đ, huyện Đ, Thái Bình; Phạm Trung K sinh năm: 1980, HKTT: xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Nam, Phạm Thanh H sinh năm: 1992, HKTT: xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình và anh Ngô Văn M sinh năm: 1978, HKTT: xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình đến quán café - Karaoke "Quang Vinh" thuộc thôn B, xã B, huyện Đ, thành phố Hà Nội để hát Karaoke. Anh Vũ Đức M sinh năm: 1994, HKTT: Xóm P, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên là nhân viên quầy bar hướng dẫn vào hát tại phòng Vip3, tầng 2. Các anh Nguyễn Văn T và Ngô Văn M không tham gia hát đi về trước.

Khoảng 22h00 cùng ngày Bùi Văn T cùng 02 bạn nam, T chỉ biết tên là N sinh năm 1989, trú tại Hải Phòng và T2 sinh năm 1986, trú tại Hải Dương đều là bạn học cùng lớp bảo vệ của Công ty TNHH dịch vụ bảo vệ N, ở số 69 N, phường Đ, quận L, thành phố Hà Nội và 01 bạn nữ (là bạn của T2 và N) đến quán "Quang V" và được Vũ Đức M bố trí vào hát tại phòng VIP 1, tầng 2.

Do quen biết anh T từ trước, B sang phòng Vip 1 mời T và bạn của T giao lưu uống bia, sau đó T và N lại sang phòng Vip 3 giao lưu uống bia rồi quay về phòng Vip 1. Khoảng 23h30 khi thanh toán tiền tại quầy bar nhóm của B gặp nhóm của T. T thanh toán xong T2 và N lên xe taxi đi về trước B chạy đến chào tạm biệt. T chạy vào phòng bảo vệ của quán "Quang V" lấy một chiếc điếu cày của ông Nguyễn Văn B sinh năm: 1962, HKTT: thôn B, xã B, huyện Đ, Hà Nội là bảo vệ của quán Quang V chạy đến chửi Đỗ Đức B "mày khinh anh tao" rồi vụt 02 phát về phía đầu của B, anh Phí Đức H đứng cạnh nhìn thấy kịp thời giơ tay đỡ và giằng được điếu cày chạy sang bên đường vứt bỏ điếu cày, các bạn của B vào ôm can ngăn T. Anh Vũ Đức M là nhân viên quầy Bar quán Quang Vinh chạy lên tầng 2 của quán để đánh nhóm bạn của B và giải cứu T. Ngay lúc đó chị Ma Thị T sinh năm: 2000, HKTT: xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên là bạn gái Vũ Đức M chạy theo can ngăn và giằng được chiếc gậy bi – a của Vũ Đức M và mang lên tầng 2 thì bị một nam thanh niên (không rõ là ai) giằng mất chiếc gậy. Thấy nhóm bạn của B đông hơn sợ bị đánh nên anh Vũ Đức M chạy lên tầng 2 quán "Quang V" trốn.

Anh Nguyễn Hữu N đang đứng trên cầu thang đi từ tầng 2 xuống tầng 1 của quán Quang V thì bị Bùi Văn T từ trong tầng 2 quán cầm theo 01 con dao bằng kim loại sáng màu, lưỡi dao dài khoảng 30cm bản rộng khoảng 05cm chạy đến chém 02 nhát vào vùng mặt bên phải, anh N ôm mặt chạy về phía Uỷ ban nhân dân xã B. Sau khi chém anh N, T tiếp tục cầm dao đuổi chém anh Đỗ Ngọc D, sinh năm: 1989, Trú tại: thôn B, xã B, huyện Đ, thành phố Hà Nội là anh trai của Đỗ Đức B đang đứng trên vỉa hè cách cửa quán Quang V khoảng 03m. Anh D bỏ chạy về hướng Cầu Đ, huyện S. Chạy được khoảng 15m đến trước cửa nhà số 14 đường B thuộc thôn B anh D bị T chém 01 nhát vào vùng chẩm trái, anh D sợ hãi van xin, T vứt bỏ dao xuống ven đường.

T chạy quay lại đuổi đánh các bạn của Đỗ Đức B bị các bạn của B ôm giữ để can ngăn, Trương Văn T1 sinh năm: 1982, HKTT: thôn B, xã B, huyện Đ, thành phố Hà Nội đi qua thấy 01 nam thanh niên (không biết là ai) cầm đoạn tuýp sắt dài khoảng 60cm chạy về phía Bùi Văn T định đánh T nên T1 lao vào giằng lấy tuýp sắt. Khi giằng tuýp sắt bị khuỷu tay của nam thanh niên này thúc vào mang tai phải nên T1 hô to "Đánh chết mẹ chúng nó đi" rồi cầm tuýp sắt đuổi theo nhóm bạn của B để bảo vệ T. Được anh Đỗ Văn H can ngăn nên không gây ra hậu quả. Anh H quay lại vứt bỏ tuýp sắt trước cửa quán " Quang V" rồi đi về nhà.

Anh Nguyễn Hữu N và anh Đỗ Ngọc D được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện B. Riêng anh N tiếp tục được đưa đến Bệnh viện V điều trị.

Bệnh viện B xác nhận thương tích của anh Đỗ Ngọc D như sau: 01 vết thương vùng chẩm bên trái dài khoảng 05cm bờ sắc gọn chảy máu. Cơ quan điều tra tiến hành làm các thủ tục đưa anh Đỗ Ngọc D đi giám định tỷ lệ tổn hại sức khỏe nhưng anh D từ chối đi giám định.

Bệnh viện V xác nhận thương tích của anh Nguyễn Hữu N như sau: Vết thương phần mềm mặt phải phức tạp khoảng 20cm, tổn thương cơ thái dương phải, gãy cung tiếp phải, chảy máu nhiều. Kết luận giám định số 555/C54 – TT1 ngày 16/3/2017 Viện khoa học Hình sự - Bộ công an kết luận: Vết thương đã khâu chưa cắt chỉ đang liền sẹo vùng thái dương má phải và vết thương đã khâu chưa cắt chỉ đang liền sẹo vùng trước tai phải, ảnh hưởng thẩm mỹ 11%; Gãy cung tiếp xương gò má bên phải 08%. Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích tại thời điểm giám định là 18%. Cơ chế hình thành thương tích: Các tổn thương vùng mặt phải của anh Nguyễn Hữu N do vật sắc gây nên.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ một số vật chứng liên quan: Thu giữ của Bùi Văn T: 01 áo phông cộc tay màu xanh, 01 điện thoại Nokia 105 màu đen, sim số thuê bao 01689449507, số Imeil: 351859070641695; Thu giữ của Trương Văn T1: 01 điện thoại Nokia 105 màu đen sim số thuê bao 0975054191; Của Vũ Đức M: 01 điện thoại Nokia 1280 màu đen sim số thuê bao 0968043805, 01 mũ lưỡi trai màu xanh rêu.

Rà soát xung quanh khu vực hiện trường thu giữ 03 mảnh tre bị dập vỡ dài khoảng 60cm một mặt màu vàng ngà, một mặt ám khói đen, 01 mảnh có lỗ thủng để cắm lỗ điếu xác định là điếu cày.

Thu giữ của quán Quang V: 01 Bản sao giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 01I8005542, 01 Bản sao Giấy chứng nhận đủ điều kiện về ANTT để làm ngành, nghề kinh doanh có điều kiện, 01 Bản sao thẻ căn cước công dân, 01 Bản sao sổ hộ khẩu đều mang tên Phi Đ, 01 Sổ phương án PCCC, 01 Hồ sơ quản lý công tác PCCC của cơ sở Karaoke Quang V club.

Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm con dao mà Bùi Văn T dùng để chém gây thương tích cho anh Nguyễn Hữu N, anh Đỗ Ngọc D cùng các hung khí khác như gậy bi-a, tuýp sắt nhưng không thu giữ được.

Ngày 25/3/2017 Bùi Văn T đã bồi thường 10.000.000đồng cho anh D. Anh D không đề nghị truy tố đối với Bùi Văn T và không yêu cầu T phải bồi thường thêm về dân sự. Ngày 15/4/2017 anh Nguyễn Anh Đ sinh năm: 1983, HKTT: Thôn Đ, xã N, huyện Đ, thành phố Hà Nội là bạn của T cho T vay tiền để bồi thường anh Nguyễn Hữu N số tiền 80.000.000đồng. Anh Nguyễn Hữu N viết đơn xin rút yêu cầu khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Bùi Văn T. Anh N không yêu cầu T bồi thường thêm về dân sự.

Anh Đỗ Đức B và anh Phí Đức H không có thương tích, không đề nghị khám thương, không đề nghị xử lý đối với Bùi Văn T.

Tại Cơ quan điều tra, Bùi Văn T trình bày: Ngày 02/02/2017 T cùng T2 và N đến quán "Quang Vinh" hát sau đó gặp nhóm bạn của Đỗ Đức B. Hai bên có sang phòng hát của nhau để uống bia giao lưu chúc sức khỏe. T say bia rượu nên không nhớ đã đánh anh Nguyễn Hữu N và anh Đỗ Ngọc D như thế nào, đánh bằng hung khí gì và nguyên nhân tại sao. Ngày 03/02/2017 T tỉnh dậy ở nhà và biết mình đã đánh nhau với N và D nên sau đó đã gặp xin lỗi bồi thường cho anh Nguyễn Hữu N và anh Đỗ Ngọc D.

Vũ Đức M và Trương Văn T1 có hành vi Gây rối trật tự công cộng. Ngày 05/7/2017 Công An huyện Đông Anh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Đối với 02 chiếc điện thoại và 01 mũ lưỡi trai màu xanh rêu thu giữ của M và T1 không liên quan đến vụ án nên ngày 05/7/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Anh ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho Vũ Đức M và Trương Văn T1.

Đối với nam thanh niên cầm đoạn tuýp sắt định đánh Bùi Văn T, anh T1 lao vào giằng và bị khuỷu tay của nam thanh niên này thúc vào mang tai phải, anh T1 không đề nghị điều tra làm rõ, không đề nghị giám định thương tích nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với 03 mảnh tre bị dập vỡ dài khoảng 60cm (một mặt màu vàng ngà, một mặt ám khói đen, 01 mảnh có lỗ thủng để cắm lỗ điếu) thu giữ khi rà soát khu vực hiện trường xác định là chiếc điếu cày đã bị dập vỡ của ông Nguyễn Văn B không liên quan đến hành vi gây thương tích cho anh N. Ngày 05/7/2017 Công an huyện Đông Anh đã ra quyết định tiêu hủy vật chứng.

Đối với 01 Bản sao giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 01I8005542, 01 Bản sao giấy chứng nhận đủ điều kiện về ANTT để làm ngành, nghề kinh doanh có điều kiện, 01 Bản sao thẻ căn cước công dân, 01 Bản sao sổ hộ khẩu đều mang tên Phi Đ, 01 Sổ phương án PCCC va 01 Hồ sơ quản lý công tác PCCC của cơ sở Karaoke Quang V Club không liên quan đến vụ án. Ngày 05/7/2017 Cơ quan điều tra Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho anh Nguyễn Văn D sinh năm: 1989, trú tại Q, xã B, huyện Đ, thành phố Hà Nội là chủ quản lý quán Karaoke "Quang V".

Đối với số tiền 80.000.000đồng anh Nguyễn Anh Đ cho T vay để bồi thường cho anh Nguyễn Hữu N, anh Đ khai do có quen biết với T từ trước nên tự nguyện giúp, anh Đ không yêu cầu giải quyết trong vụ án này.

Bản Cáo trạng số 103/CT-VKS ngày 26 tháng 7 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Bùi Văn T về tội "Cố ý gây thương tích" theo Khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh giữ quyền công tố luận tội và tranh luận vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Khoản 2 Điều 104; Điểm b, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn T: Từ 26 đến 28 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 52 đến 56 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về bồi thường dân sự: Các bên đã tự hoà giải xong không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Áp dụng Điểm đ Khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu huỷ 01 chiếc áo phông cộc tay màu xanh không còn giá trị sử dụng. Trả lại bị cáo 01chiếc điện thoại di động Nokia 105 màu đen kèm theo sim số thuê bao 01689449507 là tài sản riêng của bị cáo không liên quan đến vụ án.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên toà bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu là đúng. Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người bị hại với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Do đó đủ cơ sở khẳng định: Vào ngày 02/02/2017 bị cáo Bùi Văn T có hành vi dùng dao gây thương tích cho anh Nguyễn Hữu N tại quán Karaoke "Quang V" thuộc Thôn B, xã B, huyện Đ, thành phố Hà Nội bị tổn hại 18% sức khoẻ. Do đó đủ cơ sở khẳng định bị cáo Bùi Văn T phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo Khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo gây ra làm mất trật tự trị an trên địa bàn, xâm phạm đến sức khoẻ của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo buộc phải nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, song do coi thường sức khỏe của người khác, coi thường pháp luật nên bị cáo vẫn cố ý phạm tội. Hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét: Bị cáo khai báo thành khẩn và ăn năn hối cải; Bị cáo đã tích cực cùng với người thân bồi thường cho người bị hại; Người bị hại có Đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo; trước khi phạm tội bị cáo chưa có tiền án tiền sự, nhất thời phạm tội, có nơi cư trú ổn định rõ ràng; có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì không ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm. Do vậy cần cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo.

Về phần bồi thường dân sự: Các bên đã tự hoà giải xong không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Về vật chứng: Cần tịch thu tiêu huỷ 01 chiếc áo phông cộc tay màu xanh không còn giá trị sử dụng. Trả lại bị cáo 01chiếc điện thoại di động Nokia 105 màu đen kèm theo sim số thuê bao 01689449507 là tài sản riêng của bị cáo không liên quan đến vụ án.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng Khoản 2 Điều 104; Điểm b, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bùi Văn T: **26**(Hai mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là: **52**(Năm mươi hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân xã M, huyện S, thành phố Hà Nội giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của bản án.Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án Hình sự.

Áp dụng Điểm đ Khoản 2 Điều 76, Điều 99; Điều 231; Điều 234 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Toà án của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

Tịch thu tiêu huỷ 01 chiếc áo phông cộc tay màu xanh. Trả lại bị cáo 01chiếc điện thoại di động Nokia 105 màu đen kèm theo sim số thuê bao

01689449507. (Theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Đ với Chi cục thi hành án huyện Đ ngày 28 tháng 7 năm 2017).

Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- VKSND huyện Đ.
- Công an huyện Đ.
- Bị cáo.
- Lưu./.

(đã ký)

Phạm Văn Tiến